

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1979 tại phường N, quận L, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Quang T (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ là Đỗ Thị M và có 01 con chung sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Bị hại: Lê Văn D, sinh năm 1968. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đội 5, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2021, Công an xã H tiếp nhận đơn của ông Lê Văn D, sinh năm 1968, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội trình báo về việc:

ngày 10/10/2021 Trần Văn Đ, sinh năm 1979, cùng thôn đến nhà ông để đòi số tiền đã cho anh Lê Văn T là con trai ông D vay. Quá trình xảy ra tranh cãi, Đ bỏ đi mua một can xăng và khi quay trở lại, Đ đã đổ xăng lên người ông D dọa đốt. Ông đề nghị được giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra làm rõ:

Hồi 13 giờ ngày 10/10/2021, Trần Văn Đ đến nhà ông Lê Văn D để đòi tiền 5.000.000 đồng đã cho anh Lê Văn T là con trai ông D vay. Giữa ông D và Đ có xảy ra tranh cãi. Ông D cho rằng ông không nợ tiền nên đã nói với Đ “Ai nợ người đấy trả”. Hai bên to tiếng với nhau. Trên đường về, Đ bực tức nên đã đến cửa hàng của ông Đỗ Đình Ch, sinh năm 1959 ở cùng thôn mua 02 lít xăng đựng vào can nhựa trắng (loại can đựng dầu ăn 5 lít) rồi điều khiển xe máy quay trở lại nhà ông D. Đến nơi Đ gặp ông D và ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972 ở cùng thôn đang ngồi uống nước. Đ nói với ông D: “Hôm nay bác không trả tiền cháu thì hai bác cháu cùng chết”, ông D trả lời “mày thích thì mày đốt luôn đi”. Đ cầm can xăng tiến lại gần rồi đổ lên người ông D, thấy vậy ông T giằng can xăng trong tay Đ rồi vứt xuống đất. Đ với tay cầm lên một chiếc bật lửa đang đặt trên bàn nhưng chưa kịp bật lửa lên thì bị ông T đẩy ra ngoài. Sau đó được mọi người can ngăn, sự việc chấm dứt, ông D làm đơn trình báo đến Công an xã H.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đ đã thu giữ các vật chứng:

- Một can nhựa màu trắng đục không có nắp, bên ngoài dán mác dầu đậu nành nguyên chất có dòng chữ “Simply” còn số tạp chất bám vào bên trong can (thu tại hiện trường nhà ông Lê Văn D).

- Một chiếc quần âu màu đen, một áo cộc tay có sọc đỏ trắng (thu của Lê Văn D).

- Một bật lửa có màu trắng đỏ, một bao thuốc Thăng Long bên trong có 03 điếu thuốc (thu của Trần Văn Đ).

- 01 đầu thu Camera nhãn HIKVISION màu trắng model: DS -7104 HGHI – F1 serial No:E69470573 (ông Lê Văn D giao nộp).

Tại Kết luận giám định số 8121/C09-P4 ngày 12/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trong vỏ can nhựa loại 5 lít, bên ngoài có dán nhãn “dầu đậu nành nguyên chất Simply” (Ký hiệu A1) và 01 (một) bộ quần áo (ký hiệu A2) gửi giám định đều tìm thấy thành phần của xăng”.

Ngày 10/10/2021 cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra thu Camera nhãn HIKVISION màu trắng model: DS -7104 HGHI – F1 serial No:E69470573 (ông Lê Văn D giao nộp) nhưng không có hình ảnh ghi lại sự việc đã xảy ra giữa Trần Văn Đ và ông Lê Văn D. Cơ quan điều tra đã trả lại đầu thu Camera cho gia đình ông D.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận mục đích đồ xăng lên người ông D và có lời lẽ đe dọa ông D để ông D không cản vợ ông D là bà Th trả số tiền con trai ông D và bà Th vay của Đ. Lời khai phù hợp với trình bày của bị hại và các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được xác định trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số 40A/CT-VKS-MĐ ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn Đ về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhwung cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- + Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng đục không có nắp, bên ngoài dán mác dầu đậu nành nguyên chất có dòng chữ “Simply”; 01 bật lửa có màu trắng đỏ; 01 bao thuốc Thăng Long bên trong có ba điếu thuốc; 01 chiếc quần âu màu đen, một áo cộc tay có sọc đỏ trắng.

- + Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đ và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ ngày 10/10/2021, Trần

Văn Đ có hành vi đổ xăng lên người ông Lê Văn D, sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã H, huyện M, tay cầm bật lửa dọa đốt chết ông D, đề đòi số tiền 05 triệu đồng mà trước đó Đ có cho con trai ông D là anh Lê Văn T vay.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Đe dọa giết người”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Trần Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi của bị cáo dùng xăng là loại dung môi đặc biệt dễ cháy đổ trực tiếp lên người bị hại, dính cả vào người can ngăn và tay cầm bật lửa dọa đốt có tính nguy hiểm rất cao, không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng; bản thân có khả năng tự cải tạo, không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, việc không cách ly xã hội đối với bị cáo không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng phù hợp với tính chất và

mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 can nhựa màu trắng đục không có nắp, bên ngoài dán mác dầu đậu nành nguyên chất có dòng chữ “Simply” còn số tạp chất bám vào bên trong can (thu tại hiện trường nhà ông Lê Văn D) và 01 bật lửa có màu trắng đỏ (thu của Trần Văn Đ) là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một bao thuốc Thăng Long bên trong có ba điếu thuốc thu của Trần Văn Đ do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc quần âu màu đen, 01 áo cộc tay có sọc đỏ trắng (thu của Lê Văn D) ông D là chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu trả lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Camera nhãn HIKVISION màu trắng model: DS -7104 HGHI – F1 serial No:E69470573, cơ quan điều tra đã trả lại đầu thu Camera cho gia đình ông D là đúng.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Đe dọa giết người”.

- Xử phạt Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng đục không có nắp, bên ngoài dán mác dầu đậu nành nguyên chất có dòng chữ “Simply”; 01 bật lửa có màu trắng đỏ; 01 bao thuốc Thăng Long bên trong có ba điếu thuốc; 01 chiếc quần

áo màu đen và 01 áo cộc tay có sọc đỏ trắng.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (thay TBKQXX);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp